

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 1506/QĐ-TĐHHT, ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng)*

Tên chương trình:	<b>NGÔN NGỮ ANH</b>
Trình độ đào tạo:	<b>Đại học</b>
Ngành đào tạo:	<b>Ngôn ngữ Anh</b>
Mã số:	<b>52220201</b>
Loại hình đào tạo:	<b>Chính quy</b>

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1 Mục tiêu chung**

Chương trình giáo dục đại học ngành Ngôn ngữ Anh đào tạo ra những cử nhân có chất lượng tốt, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ văn hóa các nước nói tiếng Anh, có kiến thức và các kỹ năng cần thiết để công tác trong các lĩnh vực như biên phiên dịch, quản trị văn phòng, nghiên cứu ngôn ngữ và quốc tế học. Người học cũng có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

#### **1.2 Mục tiêu cụ thể**

##### **- Kiến thức**

Chương trình cung cấp cho người học đầy đủ và có hệ thống các khối kiến thức về lý luận chính trị, kiến thức cơ sở, ngành và chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Ngoài ra, chương trình còn xây dựng cho người học kiến thức tin học và ngoại ngữ 2 đủ để tham gia vào nghề nghiệp sau này.

##### **- Kỹ năng**

Có kỹ năng hoàn thành công việc đòi hỏi vận dụng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành Ngôn ngữ Anh được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết thông tin; kỹ năng liên kết ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ hỗ trợ cho chuyên ngành; có năng lực dẫn dắt chuyên môn thực hành nghề nghiệp ở quy mô địa phương, vùng miền đến bối cảnh quốc tế.

##### **- Thái độ**

Có lập trường chính trị, phẩm chất đạo đức, có ý thức làm việc chuyên nghiệp; có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tư duy phản biện, khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

#### **- Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

##### *Định hướng Quản trị văn phòng*

**Nhóm 1:** Nhân viên quản trị văn phòng: có khả năng làm việc trong các văn phòng các công ty nước ngoài, liên doanh, hoặc công ty Việt Nam, phụ trách các mảng công việc liên quan đến quản lý và điều hành công việc văn phòng, đáp ứng nhu cầu giao tiếp quốc tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức Nhà nước hoặc tư nhân trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

**Nhóm 2:** Nhân viên quản lý dự án: có khả năng làm việc trong các văn phòng dự án của các công ty trong nước và nước ngoài, văn phòng dự án các ban ngành, cơ quan nhà nước; tham gia đàm phán, giao dịch, kí kết hợp đồng, lập kế hoạch, chương trình làm việc của dự án; theo dõi tiến độ thực hiện dự án; xử lý các vấn đề phát sinh liên quan tới dự án, đặc biệt là các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết tiếng Anh.

**Nhóm 3:** Nhân viên quản trị nhân sự: có khả năng làm việc hiệu quả trong phòng nhân sự thuộc các cơ quan, công ty hoặc tổ chức của Việt Nam hay nước ngoài, phụ trách các công việc liên quan đến tuyển dụng nhân sự, có năng lực để tham gia vào các hoạt động chuyên môn khác nhau của tổ chức; linh hoạt, chuẩn xác và liêm chính trong sử dụng, luân chuyển và đánh giá nguồn nhân lực tại nơi làm việc, sáng tạo và năng động trong việc tìm kiếm nhân sự chất lượng cao, đồng thời có khả năng đảm bảo duy trì nguồn nhân lực thường xuyên và đầy đủ cho mọi hoạt động của cơ quan, công ty hay tổ chức mình làm việc.

**Nhóm 4:** Nhân viên điều hành du lịch: có khả năng làm việc trong các văn phòng, đại lý du lịch, trực tiếp điều hành các tour du lịch trong và ngoài nước; xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch và điều phối hướng dẫn viên cho các tour du lịch; giữ liên lạc với các đối tác để thực hiện các dịch vụ du lịch cho lữ khách trong và ngoài nước; khai thác và tìm kiếm đối tác để chọn lựa được những đối tác cung

cấp dịch vụ tốt nhất; hỗ trợ cập nhật thông tin xây dựng các sản phẩm du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu điều hành phục vụ công tác chuyên môn.

**Nhóm 5:** Cán bộ truyền thông: có khả năng tham gia làm việc tại các cơ quan hay tổ chức truyền thông của Việt Nam hay nước ngoài (các tòa soạn báo hoặc các đài truyền hình), phụ trách các nhiệm vụ liên quan đến quản trị công việc cũng như nhân viên thực hiện các công việc cụ thể đó nhằm đảm bảo cho những công việc này được diễn ra trôi chảy và hiệu quả; bên cạnh đó, còn có khả năng phụ giúp và hỗ trợ một số công tác chuyên ngành hay giao tiếp đòi hỏi khả năng đọc-viết, nghe-nói tiếng Anh.

**Nhóm 6:** Trợ lý/quản trị kinh doanh: có khả năng làm việc trong các phòng kinh doanh, bán hàng, tiếp thị, dịch vụ khách hàng, quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước; có khả năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, xử lý văn bản tốt, đặc biệt là bằng tiếng Anh; có khả năng hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ quản lý thị trường; xây dựng và khai thác thị trường mới; có khả năng làm việc độc lập, xử lý các vấn đề phát sinh một cách hiệu quả.

**Nhóm 7:** Trợ lý tài chính- ngân hàng. Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh định hướng tài chính- ngân hàng có thể đảm nhận vị trí trợ lý, tư vấn, hỗ trợ các công việc, giao dịch quốc tế liên quan đến tài chính-ngân hàng.

#### *Định hướng Phiên dịch*

**Nhóm 1:** Biên dịch viên/ Phiên dịch viên/ Biên tập viên: Có khả năng làm việc độc lập với tư cách là một biên dịch viên các văn bản viết hoặc một phiên dịch viên cho các cuộc gặp gỡ tiếp xúc song phương thông thường, biên tập viên tại các nhà xuất bản có xuất bản phẩm là tiếng Anh, đáp ứng nhu cầu giao tiếp quốc tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức Nhà nước hoặc tư nhân, trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

**Nhóm 2:** Thư kí văn phòng/ Trợ lí đối ngoại/ Hướng dẫn viên du lịch: Có khả năng làm việc trong các văn phòng công ty nước ngoài, liên doanh hoặc công ty Việt Nam, phụ trách các mảng công việc liên quan đến đối ngoại, hợp tác, kinh doanh, xuất nhập khẩu, du lịch với các đối tác nước ngoài, tham gia đàm phán, giao dịch, kí kết hợp đồng kinh doanh, theo dõi hợp đồng liên quan, lập kế hoạch, chương trình đón tiếp khách quốc tế, tổ chức các tour du lịch, xử lí các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết tiếng Anh.

#### *Định hướng Ngôn ngữ học và ngôn ngữ học ứng dụng*

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh định hướng ngôn ngữ học ứng dụng có thể đảm nhận các vị trí như: cán bộ giảng dạy ngôn ngữ học, ngôn

ngữ học ứng dụng tại các cơ sở đào tạo tiếng Anh và ngôn ngữ khác, cán bộ nghiên cứu khoa học chuyên ngành ngôn ngữ, ngôn ngữ học ứng dụng, cán bộ phụ trách báo chí truyền thông tại các cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương. Ngoài ra, CN tốt nghiệp ngành này còn có thể làm tư vấn và hỗ trợ cho các nhà sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, biên tập viên cho các tạp chí, báo, nhà xuất bản song ngữ và làm việc tại các cơ quan kinh doanh, tổ chức sự kiện.

### *Định hướng Quốc tế học*

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh định hướng Quốc tế học có thể đảm nhận các vị trí như: cán bộ giảng dạy môn đất nước học tại các cơ sở đào tạo tiếng Anh và Quốc tế học, cán bộ nghiên cứu khoa học chuyên ngành Quốc tế học, cán bộ đối ngoại tại các cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương cũng như làm các công việc báo chí, xuất bản liên quan đến mảng văn hóa, chính trị.

#### **- Trình độ Ngoại ngữ, tin học**

+ Ngoại ngữ 2: Tiếng Trung bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn; thành thạo trong việc khai thác hiệu quả Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết các vấn đề thông dụng.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

- Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, có tư duy phản biện, có kiến thức về tin học văn phòng, có kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng;

- Nắm bắt được những vấn đề cơ bản của Văn hoá, văn học, lịch sử, con người, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục Anh, Mỹ, một số nước nói tiếng Anh; văn hóa các nước ASEAN, sự giao thoa văn hóa, liên văn hóa từ đó có thể vận dụng được những kiến thức này trong công việc;

- Biết cách vận dụng các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ kinh tế, quản trị văn phòng đã học vào công việc thực tiễn tại các văn phòng, công ty, đồng

thời mở rộng kiến thức cần thiết khác; làm quen với thực tế thị trường và xã hội, trở nên tự tin với nghề nghiệp hơn;

- Nắm bắt và áp dụng được những kiến thức cơ bản trong Ngữ âm âm vị, biết tự điều chỉnh và nâng cao khả năng phát âm;

- Nắm vững những vấn đề cơ bản của Ngữ pháp, từ vựng ngữ nghĩa học tiếng Anh và những kỹ năng phân tích ngữ pháp, phân tích diễn ngôn, đối chiếu ngôn ngữ.

- Có kiến thức tốt về tiếng Anh và sử dụng thành thạo tiếng Anh ở bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam đáp ứng yêu cầu công việc.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ biên dịch và phiên dịch, du lịch, thương mại, tài chính ngân hàng, kỹ thuật, công nghệ thông tin

- Nắm vững và vận dụng được những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa Anh Mỹ thông qua việc tiến hành một dự án nghiên cứu theo chuyên ngành.

- Thông qua chương trình thực tập, học tập ở nước ngoài hoặc các học phần thay thế, có khả năng vận dụng tốt các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng vào công việc thực tiễn đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội.

- Có kiến thức về ngoại ngữ 2 tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2.2. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

- Có kỹ năng thực hành tiếng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như công việc quản trị văn phòng, du lịch khách sạn, kinh tế thương mại, tài chính ngân hàng. Có khả năng mở rộng các

kỹ năng cần thiết khác như kỹ năng chủ trì hội nghị, quan hệ công chúng, tiếp xúc báo chí, trả lời phỏng vấn, ...;

- Kỹ năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu, tích lũy, cập nhật kiến thức, cách tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề liên quan.

- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. Kỹ năng truyền đạt, phổ biến vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm, kiến tạo việc làm cho mình và cho người khác; có khả năng thích ứng nhanh với công việc, môi trường làm việc khác nhau, tự tin với nghề nghiệp.

*\* Kỹ năng mềm*

- Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

- Kỹ năng làm việc cặp, nhóm và có khả năng làm việc độc lập theo nguyên tắc và đạt hiệu quả cao trong công việc. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

- Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

- Có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

### **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro; tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức; nhiệt tình, say mê sáng tạo; có tinh thần tự tôn dân tộc, hiểu biết văn hóa; có khả năng thích ứng cao, định hướng với hoàn cảnh và điều kiện, môi trường làm việc.

- Tích cực khám phá kiến thức, khám phá thực tiễn. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động chuyên môn. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

- Có khả năng định hướng, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 120 tín chỉ (*không kể GDQP và GDTC*)

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tất cả công dân Việt Nam có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc văn hoá hoặc trung học chuyên nghiệp, và sinh viên quốc tế trúng tuyển trong các kỳ thi tuyển, có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt hoặc đối tượng được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm tuyển sinh.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

**6. Cách thức đánh giá**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

**7. Nội dung chương trình**

Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên cơ sở tham khảo chương trình khung trình độ đại học của các trường đại học có đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh; Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

7	Tên học phần	Số TC	Số tiết			Điều kiện tiên quyết	Mức đào tạo
			LT	BT/TH	Tự học		
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>30</b>					
<b>7.1.1. Lý luận chính trị (gồm cả giáo dục pháp luật)</b>		<b>12</b>					
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1 <i>Principles of Marxism - Leninism 1</i>	2	21	9	60		1
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2 <i>Principles of Marxism - Leninism 2</i>	3	30	15	90	30411001	1
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2	21	9	60		1
30421001	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam <i>The Path of the Revolution of the Communist Party of Vietnam</i>	3	30	15	90	30422002	2
30432001	Pháp luật đại cương	2	21	9			1
<b>7.1.2. Khoa học xã hội</b>		<b>15</b>					
- <i>Bắt buộc buộc</i>		3					
31012123	Phát triển kỹ năng ( <i>NCKH, KN mềm, KN học tập, KN tìm kiếm việc làm...</i> )	3	30	15			2
- <i>Học phần tự chọn (Chọn 2 học phần)</i>		6					
30222124	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	30	15	90		1
30211123	Cơ sở VH Việt Nam <i>Introduction to Vietnamese Culture</i>	3	33	12	90		1
30221126	Tiếng Việt thực hành <i>Practical Vietnamese</i>	3	30	15	90		1
30312001	Tư duy phê phán <i>Critical thinking</i>	3	30	15	90	30311007 30311008	1
- <i>Ngôn ngữ (Chọn 2HP Tiếng Trung hoặc Tiếng Việt)</i>		6					
30322009	Tiếng Trung cơ bản 1 <i>Chinese 1</i>	3	45	0	90		1
30322010	Tiếng Trung cơ bản 2 <i>Chinese 2</i>	3	45	0	90	30322009	1
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1 <i>Advanced Vietnamese 1</i>	3	33	12	90		1
30322014	Tiếng Việt nâng cao 2 <i>Advanced Vietnamese 2</i>	3	33	12	90	30322013	1
<b>7. 1.3. Toán - Tin học – Khoa học tự nhiên</b>		<b>3</b>					
30511001	Tin học đại cương	3	30	30*	75		1
<b>7.1.4. Giáo dục thể chất <i>Physical Education</i></b>		<b>3*</b>					
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	0	30*	30		1
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*	0	30*	30		1
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*	0	30*	30		1
<b>7.1.5. Giáo dục quốc phòng <i>National Defence Education</i></b>		<b>8</b>					



3111001	Giáo dục quốc phòng 1	3	45	0	90		1
3111002	Giáo dục quốc phòng 2	2	30	0	60		1
3111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*	0	90*	45		1
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>90</b>					
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành</b>		<b>9</b>					
- <i>Bắt buộc</i>		3					
30312002	Giao tiếp liên văn hóa <i>Intercultural communication</i>	3	30	15	90	30312009 30312010	2
- <i>Tự chọn (chọn 2 trong 4 HP định hướng)</i>		6					
30312003	Văn hóa các nước ASEAN <i>Cultures of ASEAN countries</i>	3	30	15	90	30312007 30312008	1
30313004	Ngôn ngữ và truyền thông <i>Language and Media</i>	3	30	15	90	30312009 30312010	2
30313005	Quản trị văn phòng <i>Office Administration</i>	3	30	15	90	30312009 30312010	2
30312006	Lịch sử văn minh thế giới <i>History of Civilization</i>	3	30	15	90	30312007 30312008	1
<b>7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành</b>		<b>54</b>					
- <i>Bắt buộc</i>		<b>48</b>					
30311007	Kỹ năng Nghe - Nói 1 <i>Listening - Speaking 1</i>	3	30	15	90		1
30311008	Kỹ năng Đọc - Viết 1 <i>Reading - Writing 1</i>	3	30	15	90		1
30312009	Kỹ năng Nghe - Nói 2 <i>Listening - Speaking 2</i>	3	30	15	90	30311007	1
30312010	Kỹ năng Đọc - Viết 2 <i>Reading - Writing 2</i>	3	30	15	90	30311008	1
30312011	Kỹ năng Nghe - Nói 3 <i>Listening - Speaking 3</i>	3	30	15	90	30312009	2
30312012	Kỹ năng Đọc - Viết 3 <i>Reading - Writing 3</i>	3	30	15	90	30312010	2
30313013	Kỹ năng Nghe - Nói 4 <i>Listening - Speaking 4</i>	3	30	15	90	30312011	2
30313014	Kỹ năng Đọc - Viết 4 <i>Reading - Writing 4</i>	3	30	15	90	30312012	2
30313015	Kỹ năng Nghe nâng cao <i>Advanced Listening</i>	3	30	15	90	30313013	2
30313016	Kỹ năng Nói nâng cao <i>Advanced Speaking</i>	3	30	15	90	30313013	2
30313017	Kỹ năng Đọc nâng cao <i>Advanced Reading</i>	3	30	15	90	30313014	2
30313018	Kỹ năng Viết nâng cao <i>Advanced Writing</i>	3	30	15	90	30313014	2
30311019	Luyện âm <i>Pronunciation</i>	3	30	15	90		1
30311020	Ngữ pháp tiếng Anh <i>English Grammar</i>	3	30	15	90		1
30313021	Biên dịch 1 <i>Translation 1</i>	3	30	15	90	30313014	2
30314022	Phiên dịch 1 <i>Interpretation 1</i>	3	30	15	90	30313021	3
- <i>Tự chọn (Chọn 2 trong số các học phần định hướng)</i>		<b>6</b>					
30313023	Văn hóa – Văn học Anh <i>British Culture and Literature</i>	3	30	15	90	30312011 30312012	2

30313024	Văn hóa – Văn học Mỹ <i>American Culture and Literature</i>	3	30	15	90	30312011 30312012	2
30313025	Từ vựng học <i>Lexicology</i>	3	30	15	90	30312011 30312012	2
30313026	Ngữ pháp chức năng <i>Functional grammar</i>	3	30	15	90	30311020	2
<b>7.2.3. Thực tập, học nghề hoặc học thuật</b>		<b>27</b>					3
<i>Sinh viên chọn 1 trong 3 hình thức tổ chức</i>							3
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		27					3
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ chương trình học thuật)		9	0	405	405		3
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ chương trình học thuật)		9	0	405	405		3
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ chương trình học thuật)		9	0	405	405		3
<i>- Hình thức 2: Thực tập hoặc học theo hình thức trao đổi 1 năm tại các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh</i>		27					3
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề		27					3
<i>- Hình thức 3: Chương trình học thuật</i>		27					3
+ 6 học phần chuyên sâu (Chọn 6 trong các HP sau)		18					3
30314027	Ngữ dụng học <i>Pragmatics</i>	3	30	15	90	30313016, 30313018	3
30314028	Ngữ âm – âm vị học <i>Phonetics and phonology</i>	3	30	15	90	30312019	3
30314029	Tiếng Anh thương mại <i>Business English</i>	3	30	15	90	30313014	3
30314030	Tiếng Anh du lịch <i>English for tourism</i>	3	30	15	90	30313013	3
30314031	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh <i>English presentation skills</i>	3	30	15	90	30313016	3
30324032	Tiếng Anh Tài chính - Ngân hàng <i>English for Banking and Finance</i>	3	30	15	90	30313017 30313018	3
30314033	Cú pháp học <i>Syntax</i>	3	30	15	90	30311020	3
30314034	Phân tích diễn ngôn <i>Discourse Analysis</i>	3	30	15	90	30313016 30313018	3
30314035	NN học đối chiếu <i>Contrastive linguistics</i>	3	30	15	90	30313021 30314022	3
30324036	Tiếng Anh kỹ thuật <i>English for Engineering</i>	3	30	15	90	30313017 30313018	3
30324037	Tiếng Anh CNTT <i>English for informatics</i>	3	30	15	90	30313017 30313018	3
+ <i>Thực tập tốt nghiệp</i>		3					3
30314038	Thực tập tốt nghiệp <i>Practicum</i>	3	0	135	135		3
+ <i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 HP thay thế</i>		6	0	270	270		3
30314039	Phiên dịch 2 <i>Interpretation 2</i>	3	30	15	90	30314022	3

30314040	Biên dịch 2 <i>Translation 2</i>	3	30	15	90	30313021	3
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>120</b>					

**Ghi chú:** *Mức 1: Dạy ở Kỳ: 1, 2, 3; Mức 2: Dạy ở kỳ: 4, 5, 6; Mức 3: Dạy ở kỳ: 7, 8*

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
30411001	Những NLCB của CN Mác- Lênin 1	2	2							
30311020	Ngữ pháp	3	3							
30311019	Luyện âm	3	3							
30322011	Tiếng Trung 1	3	3							
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3								
30511001	Tin học đại cương	3	3							
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*							
30311007	Kỹ năng Nghe- Nói 1	3		3						
30311008	Kỹ năng Đọc -Viết 1	3		3						
30322012	Tiếng Trung 2	3	3							
30322014	Tiếng Việt nâng cao 2	3								
30411002	Những NLCB của CN Mác- Lênin 2	3		3						
30211123	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3							
30221126	Tiếng Việt thực hành	3								
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*						
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3						
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2						
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*		3*						
30422002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2					
30432001	Pháp luật đại cương	2			2					
30312009	Kỹ năng Nghe-Nói 2	3			3					
30312010	Kỹ năng Đọc-Viết 2	3			3					
30312001	Tư duy phê phán	3			3					
30222124	Dẫn luận ngôn ngữ học	3								
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*					
30312003	Văn hóa các nước ASEAN	3			3					
30312006	Lịch sử văn minh thế giới	3								
30422001	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3				3				
30312011	Kỹ năng Nghe-Nói 3	3				3				
30312012	Kỹ năng Đọc - Viết 3	3				3				
30312002	Giao tiếp liên văn hóa	3				3				
31012123	Phát triển kỹ năng	3				3				
30313004	Ngôn ngữ và truyền thông	3					3			

30313005	Quản trị văn phòng	3							
30313013	Kỹ năng Nghe - Nói 4	3					3		
30313014	Kỹ năng Đọc-Viết 4	3					3		
30313023	Văn hóa – Văn học Anh	3					3		
30313024	Văn hóa – Văn học Mỹ	3							
30313025	Từ vựng học	3					3		
30313026	Ngữ pháp chức năng	3							
30313015	Kỹ năng Nghe nâng cao	3					3		
30313016	Kỹ năng Nói nâng cao	3					3		
30313017	Kỹ năng Đọc nâng cao	3					3		
30313018	Kỹ năng Viết nâng cao	3					3		
30313021	Biên dịch 1	3					3		
30314022	Phiên dịch 1	3						3	
<b>Thực tập, học nghề hoặc học thuật</b>		<b>27</b>							
Sinh viên chọn một trong 3 hình thức tổ chức									
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		<b>27</b>							27
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ chương trình học thuật)		9							9
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ chương trình học thuật)		9							9
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ chương trình học thuật)		9							9
<i>- Hình thức 2: Thực tập hoặc học theo hình thức trao đổi 1 năm tại các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh</i>		27							27
<i>Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề</i>		27							27
<i>- Hình thức 3: Chương trình học thuật</i>		27							
+ 6 học phần chuyên sâu		18							
<i>Tự chọn (Chọn 6 học phần định hướng)</i>		18							
30314027	Ngữ dụng học <i>Pragmatics</i>	3						3	
30314034	Phân tích diễn ngôn <i>Discourse Analysis</i>	3							
30314028	Ngữ âm – âm vị học <i>Phonetics and phonology</i>	3							
30314030	Tiếng Anh du lịch <i>English for tourism</i>	3						6	
30314031	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh <i>English presentation skills</i>	3							
30314029	Tiếng Anh thương mại <i>Business English</i>	3							
30324032	Tiếng Anh Tài chính - Ngân hàng <i>English for Banking and Finance</i>	3							3
30314033	Cú pháp học <i>Syntax</i>	3						3	
30314035	NN học đối chiếu <i>Contrastive linguistics</i>	3							
30324036	Tiếng Anh kỹ thuật <i>English for Engineering</i>	3							3
30324037	Tiếng Anh CNTT <i>English for informatics</i>	3							

+ <i>Thực tập tốt nghiệp</i>		3							
	Thực tập tốt nghiệp <i>Practicum</i>	3							3
+ <i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 HP thay thế</i>		6							
30314039	Phiên dịch 2 <i>Interpretation 2</i>	3							3
30314040	Biên dịch 2 <i>Translation 2</i>	3							3
<b>Tổng khối lượng toàn khóa</b>		<b>120</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>

## 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở vận dụng chương trình khung giáo dục đại học, hệ Chính quy, bậc đại học; tham khảo chương trình trình độ đại học của các trường có đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh; Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần, và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Mỗi học kỳ, căn cứ vào dự kiến thời khóa biểu của chương trình, các sinh viên đăng ký các học phần, khoa đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy; Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học phần Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, địa điểm thực hiện của học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và các đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội

dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương môn học và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình.

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.

## **10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng học phần**

### **10.1. Giáo dục thể chất**

**3 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

### **10.2. Giáo dục quốc phòng**

**8 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ- BGD & ĐT, ngày 9/5/2000 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

### **10.3. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin**

**5 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**2 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.5. Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam**

**3 tín chỉ**

Nội dung ban hành tại theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.6. Tin học đại cương**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học bao gồm: Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống

máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; sử dụng tiếng Việt trong windows và cuối cùng là bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL.

#### **10.7. Pháp luật đại cương (General Legislation)**

**2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Các môn Triết học Mác – Lênin  
- Cung cấp cho sinh viên 2 nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lí luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN. Học phần dành một phần chương trình để trình bày ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

#### **10.8. Phát triển kỹ năng**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không  
- Đây là học phần thuộc khối kiến thức Đại cương và Chuyên ngành, cung cấp cho người học các nội dung đại cương về nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành; các kỹ năng sống cơ bản và các nguyên tắc giao tiếp, ứng xử ... cần cho hoạt động học tập, lao động và tham gia vào cuộc sống xã hội.

#### **10.9. Dẫn luận ngôn ngữ học (Introduction to Linguistics)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không  
- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu được một ngôn ngữ đang học (Tiếng Việt, Tiếng Anh) làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.

#### **10.10. Cơ sở văn hóa Việt Nam (Introduction to Vietnamese Culture)**

**3 TC**

- Điều kiện tiên quyết: Không  
- Học phần gồm có 3 chương, cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về khái niệm văn hóa, văn hóa học, phân biệt văn hóa với các khái niệm gần gũi như văn minh, văn hiến, văn vật; khái quát tiến trình văn hóa Việt Nam và các thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam.

#### **10.11. Tiếng Việt thực hành (Practical Vietnamese)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Dẫn luận ngôn ngữ
- Học phần cung cấp những tri thức đại cương như trình bày những đặc điểm cơ bản về tiếng Việt; cung cấp phần tri thức chuyên sâu như trình bày các đơn vị, các mặt cụ thể liên quan về mặt ứng dụng tiếng Việt. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên thực hành như phân tích, soạn thảo các văn bản thông dụng tiếng Việt. Những tri thức cơ bản và hiện đại về Tiếng Việt làm cơ sở đối chiếu ngôn ngữ.

#### **10.12. Tư duy phê phán (Critical Thinking)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe – Nói 1, Đọc – Viết 1
- Môn học này sẽ thảo luận về những khái niệm, những quy tắc nên tảng, những nguyên lý, những quy luật và cách thức vận hành của tư duy nói chung, trên cơ sở đó, môn học nhằm tập trung ứng dụng các nguyên lý này vào việc suy nghĩ, quyết định, giải quyết vấn đề một cách chính xác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Bên cạnh đó, môn học sẽ phát triển những kỹ năng tư duy phản biện thông qua thảo luận và thực hành những phương pháp, những công cụ tư duy hữu ích cho sự phát triển năng lực trí tuệ của cá nhân và cộng đồng.

#### **10.13. Tiếng Trung 1 (Basic Chinese 1)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bộ môn Tiếng Trung như là một ngôn ngữ nước ngoài, làm cơ sở để học tiếp các học phần tiếp theo. Hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản bao gồm cả ngữ pháp, từ vựng và văn hóa Tiếng Trung. Kết thúc học phần, sinh viên có được lượng kiến thức đủ để tiếp tục học tiếp các học phần Tiếng Trung tiếp theo.

#### **10.14. Tiếng Trung 2 (Basic Chinese 2)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung cơ bản 1
- Học phần cung cấp vốn từ vựng và ngữ pháp ở mức độ cao hơn, qua các đoạn văn, tình huống giao tiếp. Sinh viên có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản, chào hỏi, làm quen, mua sắm và các tình huống thường gặp, đồng thời cung cấp vốn kiến thức về văn hóa, văn minh, đất nước Trung Hoa.

#### **10.15. Tiếng Việt nâng cao 1**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Chứng chỉ Tiếng Việt dự bị đại học
- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ điểm khác nhau về trường học, tầm quan trọng của sách vở, các tập tục, ngày Tết, ngày lễ hội của Việt Nam. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp, nghe, luyện tập. Phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp,



nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

#### **10.16. Tiếng Việt nâng cao 2**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt Nâng Cao 1

- Học phần Tiếng Việt nâng cao 2 bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Các bài đọc về văn hóa, con người Việt Nam xoay quanh chủ đề du lịch: sở thích mua sắm; địa danh: (Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Chợ Bến Thành...) làng nghề truyền thống; văn hóa ăn uống của người Việt; các lễ hội; văn hóa ứng xử;...Ngoài ra, SV còn được cung cấp các CD, DVD nhằm có được các hình ảnh minh họa chân thực, sát với nội dung bài học phát huy được khả năng ngôn ngữ: nghe hiểu; đọc hiểu; viết; nói.

#### **10.17. Giao tiếp liên văn hóa (Intercultural Communication) 3 TC**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe – Nói 2, Đọc – Viết 2

- Học phần được thực hiện sau khi sinh viên đã có vốn kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cơ bản. Học phần có vai trò giúp sinh viên nâng cao nhận thức về sự khác biệt giữa các nền văn hóa khác nhau, và cung cấp những cơ hội thực hành ngôn ngữ nhằm phát triển năng lực liên văn hóa. Học phần bao gồm 2 phần chính: Phần thứ nhất gồm 2 module tìm hiểu một số khái niệm liên văn hóa; Phần thứ hai có 8 module cung cấp những hoạt động cho phép sinh viên nhìn nhận về nền văn hóa của riêng mình, cũng như xem xét các ví dụ điển hình từ các nền văn hóa khác từ đó sinh viên có thể đánh giá được sự khác biệt và các mối quan hệ liên văn hóa.

#### **10.18. Văn hóa các nước ASEAN (ASEAN Cultures)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe – Nói 1, Đọc – Viết 1.

- Học phần được thực hiện sau khi sinh viên đã có vốn kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cơ bản. Học phần có vai trò cung cấp cho sinh viên thêm cơ hội thực hành và phát triển năng lực tiếng thông qua việc tìm hiểu những mảng đề tài nhất định; từ đó sinh viên tích lũy và củng cố vốn từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng giao tiếp, trình bày thông tin. Học phần bao gồm 4 nội dung chính: Phần thứ nhất cung cấp một số kiến thức về các quốc gia Đông Nam Á thời cổ đại; Phần thứ hai nói về quá trình các quốc gia này bị thực dân đô hộ; Phần thứ ba nói về Đông Nam Á thời kỳ hiện đại, đặc biệt nhấn mạnh việc tham gia vào tổ chức ASEAN; Phần cuối đưa ra một số dự đoán về tương lai của Đông Nam Á

#### **10.19. Ngôn ngữ và truyền thông ( Language and Mass Media ) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe – Nói 2, Đọc – Viết 2

- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống và có tính liên ngành về truyền thông và mối quan hệ giữa ngôn ngữ với những địa hạt trên để từ đó người học có những tiếp cận sâu sắc và thực tế đối với hình thức giao tiếp cộng đồng mang tính bản sắc này. Qua đó người học cũng sẽ nắm được quy trình và những công việc cần làm đối với các sản phẩm ngôn ngữ truyền thông mang tính tiếp thị.

#### **10.20. Quản trị văn phòng (Office Administration)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe – Nói 2, Đọc – Viết 2.

- Học phần quản trị văn phòng gồm 12 chủ đề với thời lượng 3 tín chỉ được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được những kiến thức cơ bản nhất về quản trị hành chính văn phòng. Cụ thể, học phần giúp sinh viên có được những kiến thức cơ bản về công tác hành chính văn phòng, văn phòng phẩm, tổ chức văn phòng, quản lý hồ sơ, nhân sự và các trang thiết bị ở văn phòng. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị những kỹ năng như kỹ năng sử dụng các trang thiết bị, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng giao dịch qua thư điện tử....

#### **10.21. Lịch sử văn minh thế giới (History of World Civilization)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe – Nói 1, Đọc – Viết 1.

- Học phần Lịch sử văn minh thế giới giới thiệu một cách khái quát và cơ bản nhất sự hình thành và phát triển của một số trung tâm văn minh tiêu biểu trên thế giới như Luỡng Hà, Ai Cập, Hy Lạp, La mã, Văn minh phương Tây hiện đại, vv... Qua đó, sinh viên hiểu và đánh giá được vai trò và tác động của các nền văn minh đối với các giai đoạn lịch sử tiếp theo cũng như đối với xã hội con người ngày nay. Sinh viên có cơ hội thực hành tiếng, vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong các học phần kỹ năng giao tiếp, cũng như tích lũy và trau dồi thêm vốn từ mới.

#### **10.22. Kỹ năng Nghe - Nói 1 (Listening - Speaking 1)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần Nghe - Nói 1 gồm 12 chủ đề và một 1 bài rèn luyện thực hành, bao gồm 45 tiết thực hiện trong 15 tuần: cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng ở nhiều lĩnh vực khác nhau, cấu trúc ngữ pháp, phương thức phát âm và các hoạt động nghe đa dạng nhằm giúp người học nghe hiểu các chủ đề thông thường: bạn bè, gia đình, nghề nghiệp, xã hội, sở thích, thể thao, học tập, công việc... Kỹ năng nói giúp sinh viên học giới thiệu về bản thân, gia đình, những người xung quanh; kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng thu hút sự chú ý, cách gợi ý và trả lời gợi ý, cách đưa lí do đồng ý hay phản đối điều gì, cách hỏi ý kiến và đưa

ra ví dụ, cách nói về sự giống và khác nhau, cách yêu cầu nói lại hay giải thích rõ điều gì, cách dành thời gian suy nghĩ trước khi nói, cách hỏi thêm thông tin và cách diễn đạt.

### **10.23. Kỹ năng Đọc - Viết 1 (Reading - Writing 1)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần Kỹ năng Đọc - Viết 1 gồm 12 chủ đề với thời lượng 3 tín chỉ được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh năm nhất trường Đại học Hà Tĩnh đạt được năng lực đọc, viết ở trình độ sơ cấp (A2). Cụ thể, học phần giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu như: đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, phân biệt câu chủ đề và ý chính, kỹ năng suy luận, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân tích từ thông qua các bài đọc đó giúp sinh viên sử dụng vốn ngữ pháp cơ bản để diễn tả ý tưởng hiệu quả và phù hợp với chủ đề, thể loại trong kỹ năng viết. Học phần này cũng là tiền đề cơ sở cho các học phần Kỹ năng Đọc-Viết 2 và Tư duy phê phán.

### **10.24. Kỹ năng Nghe - Nói 2 (Listening - Speaking 2)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 1

- Học phần Nghe - Nói 2 gồm 12 chủ đề và một bài luyện tập, một bài ôn tập, có thời lượng 45 tiết được thực hiện trong 15 tuần. Nghe để nắm ý chính, nghe câu hỏi để đoán ý chính và nội dung, nghe để nắm cấu trúc. Nội dung của các bài nghe liên quan đến các vấn đề của cuộc sống hằng ngày như vấn đề sức khỏe và dinh dưỡng, xã hội học, văn hoá, giáo dục, kinh doanh... Nội dung các bài luyện nói về lời khuyên và lời gợi ý, cách khuyến khích giao tiếp, cách chuyển chủ đề, cách yêu cầu làm rõ hay giải thích vấn đề, đồng ý hay không đồng ý, cách giải thích nghĩa từ mà mình không biết, cách đặt câu hỏi, cách đề nói trước đám đông hiệu quả, cách sử dụng và đề cập đến đồ dùng trực quan và cách bác bỏ ý kiến khi tranh luận.

### **10.25. Kỹ năng Đọc - Viết 2 (Reading - Writing 2)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc - Viết 1

- Học phần Kỹ năng Đọc - Viết 2 gồm 12 chủ đề bài học với thời lượng 3 tín chỉ được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực đọc và viết ở trình độ trung cấp (B1). Cụ thể, học phần giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu như: đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, phân biệt câu chủ đề và ý chính, kỹ năng suy luận, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân tích từ. Về kỹ năng viết, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức và rèn

luyện kỹ năng để viết một bài văn mang tính học thuật với ba thành phần bao gồm câu chủ đề, các câu triển khai ý và câu kết luận.

### **10.26. Kỹ năng Nghe - Nói 3 (Listening - Speaking 3) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 2

- Học phần Nghe - Nói 3 gồm 12 chủ đề và một bài thực hành luyện tập, một bài ôn tập, có thời lượng 45 tiết được thực hiện trong 15 tuần. Phần nghe tập trung vào các kỹ năng: nghe để nắm ý chính, nghe câu hỏi để đoán ý chính và nội dung, nghe để nắm cấu trúc. Nội dung của các bài nghe liên quan đến các vấn đề của cuộc sống như tâm lý học, xã hội học, y tế, lịch sử, vv.. Phần nói tập trung vào các nội dung chính sau: Cách bày tỏ sự quan tâm đến những điều mình nghe, cách đưa ví dụ, cách đưa ra lí do, cách thay đổi và đề cập lại chủ đề, cách ngắt lời một cách lịch sự, cách đề nghị làm rõ hay xác nhận thông tin, cách đóng góp thêm ý kiến vào một cuộc thảo luận, cách chuộc lỗi, cách tránh trả lời câu hỏi trực tiếp khi thuyết trình và cách giải thích từ mình không biết.

### **10.27. Kỹ năng Đọc - Viết 3 (Reading - Writing 3) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc - Viết 2

- Học phần Đọc - Viết 3 gồm 12 chủ đề với thời lượng 3 tín chỉ được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực đọc ở trình độ trên trung cấp (B2). Cụ thể, học phần giúp sinh viên phát triển tư duy logic, sáng tạo cùng với các kỹ năng đọc như: đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, phân biệt câu chủ đề và ý chính, kỹ năng suy luận, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân tích từ, v.v. Ngoài ra, kỹ năng tóm tắt và đọc hiểu sơ đồ, bảng biểu cũng được nhấn mạnh. Về kỹ năng viết, sinh viên sẽ học cách phát triển một đoạn văn thành một bài luận chặt chẽ đủ ba phần: mở bài, thân bài, và kết bài. Sau đó, sinh viên thực hành viết năm loại bài văn bao gồm: miêu tả, so sánh và tương phản, đưa ra nguyên nhân và kết quả, giải thích vấn đề và đưa ra cách giải quyết, cho ý kiến về các chủ đề cập nhật.

### **10.28. Kỹ năng Nghe - Nói 4 (Listening - Speaking 4) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 3

- Học phần Nghe - Nói 4 gồm 12 chủ đề, một bài thực hành luyện tập và một bài ôn tập được thực hiện trong 15 tuần. Học phần tập trung vào các kỹ năng nghe và nói: Nghe để nắm ý chính, nghe câu hỏi để đoán ý chính và nội dung, nghe để nắm cấu trúc. Nội dung của các bài nghe liên quan đến chủ đề trừu tượng, cần vốn từ phong phú như sự hoài cổ, sự ngổn ngang, di sản, sự phát triển, xung đột... Nói học về cách ngắt lời ai đó, đồng ý hay không đồng ý một

cách trình trọng, cách chỉ rõ nguồn thông tin, cách bao quát cuộc hội thoại, cách ủng hộ đề xuất, cách nhấn mạnh tầm quan trọng của thông tin, cách thương lượng, cách thêm ý kiến khi tranh luận, cách giảm nhẹ lời chỉ trích và cách xử lý xung đột.

**10.29. Kỹ năng Đọc - Viết 4 (Reading - Writing 4)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc - Viết 3

- Học phần Kỹ năng Đọc - Viết 4 gồm 12 chủ đề với thời lượng 3 tín chỉ được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh năm hai trường Đại học Hà Tĩnh đạt được năng lực đọc- viết ở trình độ cao cấp chuẩn CAE. Cụ thể, học phần giúp sinh viên tích lũy vốn từ vựng lớn, nâng cao, phát triển các kỹ năng đọc- viết cho phép giao tiếp dễ dàng và tự nhiên, cụ thể diễn đạt ngôn ngữ đọc- viết tự nhiên mà hầu như không cần cố gắng, nếu có thiếu hụt về từ vựng khi đọc, người học có thể vận dụng ngữ cảnh để hiểu; nếu có áp úng khi viết, người học có thay thế dễ dàng bởi một cụm từ hay cấu trúc tương đương. Học phần này là học phần quyết định chuẩn năng lực đọc – viết (CAE) của sinh viên chuyên ngữ Anh và là tiền đề cho học phần Đọc - Viết nâng cao theo chuẩn IELTS.

**10.30. Kỹ năng Nghe nâng cao (Advanced Listening)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 4.

- Nghe nâng cao có thời lượng 45 giờ tín chỉ. Học phần này gồm 10 bài, được thực hiện trong 15 tuần. Học phần nhằm cung cấp cấu trúc và từ vựng ở trình độ cao (advanced) để có thể nghe các loại văn bản với tốc độ nhanh, giọng điệu đa dạng. Mục tiêu đầu ra về năng lực của sinh tương đương với bậc 5 – Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

**10.31. Kỹ năng Nói nâng cao (Advanced Speaking)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 4

- Nói nâng cao được soạn thảo dựa trên cơ sở người học đã học xong chương trình Nghe – Nói 1,2,3,4. Học phần này nhằm cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh lưu loát và phối hợp các kỹ năng để giao tiếp một cách nhanh chóng. Sinh viên sẽ được tham gia các hoạt động nói đa dạng: one-on-one, small group và big group. Mục tiêu của học phần là cung cấp ngữ liệu và phương pháp nói tiếng Anh đạt bậc 5 – Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

**10.32. Kỹ năng Đọc nâng cao (Advanced Reading)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc - Viết 4

- Học phần kỹ năng Đọc nâng cao gồm 12 chủ đề với thời lượng 3 tín chỉ được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực đọc ở trình độ cao cấp. Cụ thể, học phần giúp sinh viên tích lũy vốn từ vựng lớn, nâng cao, phát triển các kỹ năng đọc và làm các bài thi đọc, cụ thể đọc một cách tự nhiên, người học có thể vận dụng ngữ cảnh để hiểu. Yêu cầu về mức độ phức tạp của ngữ liệu tương đương với bậc 5 – khung năng lực 6 bậc của Việt Nam.

### **10.33. Kỹ năng Viết nâng cao (Advanced Writing)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc - Viết 4

- Học phần kỹ năng Viết nâng cao gồm 12 chủ đề với thời lượng 3 tín chỉ được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực viết ở trình độ cao cấp chuẩn IELTS từ 6.5 trở lên. Cụ thể, học phần giúp sinh viên tích lũy vốn từ vựng nâng cao, phát triển các kỹ năng viết, các dạng bài viết cho phép diễn đạt ngôn ngữ viết tự nhiên. Mục tiêu của học phần là cung cấp ngữ liệu và phương pháp viết tiếng Anh đạt bậc 5 – Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

### **10.34. Luyện âm (Pronunciation Practice)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thiết yếu nhất về phát âm ở trình độ trung cấp, từ những nguyên âm và phụ âm riêng lẻ, cho đến trọng âm của từ và của câu. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những hướng dẫn về cách phát âm trong các cuộc đối thoại, bao gồm ngữ điệu trong khi kể chuyện, hỏi và trả lời. Học phần nhấn mạnh vào phần thực hành của sinh viên.

### **10.35. Ngữ pháp tiếng Anh (English Grammar)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần bao gồm có 12 chủ đề ngữ pháp và từ vựng ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate) như: các thì của động từ; các loại câu điều kiện; câu bị động; câu gián tiếp trực tiếp; mệnh đề quan hệ; các dạng so sánh của tính từ, trạng từ; cách sử dụng từ loại: danh từ, giới từ, mạo từ, ... Học phần là nền tảng để người học tiếp thu các môn học kỹ năng thực hành tiếng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

### **10.36. Biên dịch 1 (Translation 1)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc – Viết 4

- Học phần Biên dịch 1 giúp sinh viên thực hành các kỹ năng biên dịch. Cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ trong các lĩnh vực khác nhau (giáo dục, y

tế, sức khỏe, môi trường, du lịch...) qua các chủ đề biên dịch. Sinh viên nắm được các thể loại Dịch thuật cũng như các chiến thuật cần nắm vững trong dịch thuật.

### **10.37. Phiên dịch 1 (Interpretation 1)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Biên dịch 1
- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc cơ bản của hoạt động phiên dịch nói chung và phiên dịch Tiếng Anh - Tiếng Việt và ngược lại nói riêng. Tạo cơ hội cho sinh viên được rèn luyện phiên dịch ở một số lĩnh vực thông dụng.

### **10.38. Văn hóa - Văn học Anh (Britain studies - English Literature) 3TC**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe – Nói 3, Đọc – Viết 3.
- Học phần cung cấp kiến thức về lịch sử văn học Anh, các giai đoạn phát triển, các trào lưu văn học qua các thời kỳ, các tác giả nổi tiếng, cũng như một số tác phẩm tiêu biểu của nền văn học Anh. Bên cạnh đó người học được hiểu về hệ thống giá trị, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của đất nước

### **10.39. Văn hóa – Văn học Mỹ (America Studies – America Literature) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe – Nói 3, Đọc – Viết 3.
- Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về đất nước, con người và lịch sử nền văn học Mỹ, hệ thống giá trị, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của đất nước Mỹ, làm nền tảng cho tiếp thu ngôn ngữ, trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa.

### **10.40. Từ vựng học (Lexicology)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 3, Đọc – Viết 3 .
- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về từ vựng học, bao gồm kiến thức về nghĩa và phương pháp nghiên cứu từ vựng, giúp sinh viên có kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ. Phát triển ở sinh viên năng lực tự nghiên cứu, bước đầu biết đánh giá một số thuyết về từ vựng học. Tạo cho sinh viên cơ hội tiếp cận và phát triển một số thủ pháp nghiên cứu ngôn ngữ học cụ thể.

### **10.41. Ngữ pháp chức năng (Functional Grammar)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp
- Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao về ngữ pháp Tiếng Anh thực hành và vận dụng một cách thành thục trong quá trình học, làm cơ sở cho việc nghiên cứu phân tích sâu hơn về cú pháp ở học phần tiếp theo.

### **10.42. Ngữ dụng học (Pragmatics)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nói nâng cao, Viết nâng cao

- Học phần này gồm 8 phần chính. Học phần cung cấp những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa học bao gồm kiến thức về nghĩa và phương pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học và cách người bản xứ sử dụng ngôn ngữ của họ trong giao tiếp, giúp sinh viên có kiến thức nhất định phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu sau này. Học phần còn đưa ra một số thuyết ngữ nghĩa học có giá trị vận dụng nghiên cứu ngôn ngữ và giảng dạy.

**10.43. Ngữ âm – Âm vị học (Phonetics - Phonology) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Luyện âm.

- Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về ngữ âm và âm vị học, những thuật ngữ cần thiết để miêu tả âm thanh lời nói và ký hiệu phiên âm Tiếng Anh, những đặc điểm cơ bản của phụ âm và nguyên âm Tiếng Anh và các quy luật biến đổi của âm vị Tiếng Anh. Học phần còn cung cấp các yếu tố siêu đoạn tính để có thể tự hoàn thiện kỹ năng phát âm của bản thân, qua đó phát triển kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc tự nghiên cứu một số vấn đề cụ thể liên quan trong lĩnh vực này. Sinh viên có khả năng phát âm tốt và có khả năng tự điều chỉnh phát âm cho bản thân để vận dụng có hiệu quả cho công việc giảng dạy sau này.

**10.44. Tiếng Anh thương mại (Business English) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc 4, Viết 4

- Học phần này gồm 12 đơn vị bài học chính được chọn lọc dựa theo chủ đề từ bài 1 đến bài 12 và được giảng dạy trong 45 tiết học theo học chế tín chỉ, học phần nhằm giúp cho sinh viên chuyên ngữ nắm vững những kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành thương mại, góp phần hoàn thiện khả năng giao tiếp tiếng Anh, sử dụng thành thạo tiếng Anh để xử lý các tình huống liên qua đến hoạt động thương mại.

**10.45. Tiếng Anh du lịch (English for Tourism) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nói 4, Nghe 4

- Học phần này gồm 12 đơn vị bài học chính được chọn lọc dựa theo chủ đề từ bài 1 đến bài 12 trong giáo trình, và được giảng dạy trong 45 tiết học theo học chế tín chỉ, học phần nhằm giúp cho sinh viên chuyên ngữ nắm vững những kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành du lịch, khách sạn, và các dịch vụ du lịch góp phần hoàn thiện khả năng giao tiếp tiếng Anh, sử dụng thành thạo tiếng Anh để xử lý các tình huống liên qua đến hoạt động du lịch.

**10.46. KN thuyết trình T. Anh (Presentation Skills in English) 3 TC**



- Điều kiện tiên quyết: Nói nâng cao

- Kỹ năng thuyết trình là môn khoa học ứng dụng, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng thuyết trình và hiểu được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình. Đây cũng là một kỹ năng quan trọng, giúp sinh viên học được tính nghiêm túc, cẩn trọng trong cử chỉ và lời nói. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có sự tự tin khi trình bày các công trình nghiên cứu khoa học, khóa luận, báo cáo khoa học trước đám đông vv... Sau khi tốt nghiệp, kỹ năng thuyết trình sẽ giúp sinh viên tự tin, thành công hơn ở nơi làm việc.

#### **10.47. Tiếng Anh TCNH (English for Finance and Bank) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc nâng cao, Viết nâng cao

- Tiếng Anh tài chính, ngân hàng được sử dụng thông dụng đối với nhân viên làm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và cũng rất cần thiết trong các giao dịch hàng ngày với các đối tác khi thông qua ngân hàng. Môn học này sẽ thảo luận các loại tiền tệ, các sản phẩm hay dịch vụ, các kỹ năng giao tiếp, các phương thức đầu tư, v.v. Song song với các nội dung đã đề cập, môn học này còn cung cấp cho người học kiến thức về ngữ pháp và các cấu trúc câu, cấu trúc văn bản cần thiết cho giao dịch trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

#### **10.48. Cú pháp học (Syntax) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp

- Học phần cung cấp những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận về ngữ pháp và phương pháp nghiên cứu cú pháp Tiếng Anh, phân tích cú pháp, giúp sinh viên có kiến thức nhất định phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ.

#### **10.49. Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nói nâng cao – Viết nâng cao.

- Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về phương pháp phân tích diễn ngôn trong Tiếng Anh, hình thành kỹ năng phân tích, nghiên cứu về hoạt động tạo văn bản (bao gồm văn bản nói và viết), tìm hiểu sâu về các phương pháp ẩn dụ, hàm ngôn, ... trong ngôn ngữ Anh từ đó giúp hiểu văn bản tốt hơn, nâng cao hiệu quả giao tiếp và khả năng dịch thuật.

#### **10.50. Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrastive Linguistics) 3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Biên dịch 1, Phiên dịch 1

- Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu có phạm vi bao quát một lúc nhiều ngôn ngữ, thông thường là từng cặp ngôn ngữ của hai dân tộc tương ứng. Nhiệm vụ khám phá của nó là tìm ra sự giống nhau và khác nhau của hai phạm vi thuộc hai ngôn ngữ được đưa vào nghiên cứu. Những nghiên cứu theo loại này mang

tính chất xuyên ngữ và liên/xuyên văn hóa, nghĩa là việc nghiên cứu bao giờ cũng liên đới với hai ngôn ngữ, đồng thời hai nền văn hóa. Việc tiếp cận các sự kiện ngôn ngữ bao giờ cũng liên đới với các sự kiện văn hóa của ngôn ngữ tương ứng, liên đới chứ không đồng nhất, không lẫn lộn, ngay cả trường hợp ngôn ngữ được xem như một sự kiện văn hóa.

Vốn bản thân sự tồn tại của ngôn ngữ ở dạng tĩnh (hệ thống cấu trúc) hay dạng động (hành vi ngôn ngữ trong hành chức, trong hoạt động) bao giờ cũng bị chế định bởi thuộc tính ngôn ngữ và văn hóa. Vì vậy, việc nghiên cứu phát hiện cái giống và cái khác phải từ các sự kiện ngôn ngữ mà xét rồi mới nói đến văn hóa như là hệ quả, nguyên nhân. Không nên sa đà vào hiện tượng không xác định để bình tán mà phải bám vào đặc điểm ngôn ngữ thuộc ngữ hệ, loại hình xác định để thấy rõ cấu tạo cũng như hoạt động của chúng.

Việc nghiên cứu có tính xuyên ngữ, xuyên cấp độ nhưng bao giờ cũng phải bắt đầu từ cấp độ, phạm trù, bình diện, hành vi ngôn ngữ xác định để đối chiếu thì kết quả mới xác đáng và có giá trị lý luận, ứng dụng thiết thực.

Anh, làm nền tảng cho tiếp thu ngôn ngữ, trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa.

#### **10.51. Tiếng Anh kỹ thuật-công nghệ**

**3 tín chỉ**

#### **(English for Engineering and Technology)**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc nâng cao, Viết nâng cao
- Học phần cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành Cơ khí như: đặc tính vật liệu, chất bôi trơn, dụng cụ đo, phương pháp đo... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên nắm vững kiến thức không những về tiếng Anh kỹ thuật mà còn về chuyên ngành cơ khí để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

#### **10.52. Tiếng Anh Công nghệ thông tin (English for IT)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Đọc nâng cao, Viết nâng cao.
- Tiếng Anh công nghệ thông tin là học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Công nghệ thông tin và cử nhân công nghệ thông tin trường Đại học Hà Tĩnh. Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức tiếng Anh cơ bản sử dụng trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin,

giúp họ rèn luyện khả năng sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành và dịch các tài liệu liên quan.

### **10.53. Thực tập (Practicum)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Các môn kỹ năng, Tiếng Anh kinh tế, Tiếng Anh du lịch, Tiếng Anh thương mại. Cơ sở văn hóa Việt Nam, Dẫn luận ngôn ngữ, Tiếng Việt thực hành.

- Học phần tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận, làm quen và sử dụng Tiếng Anh thực tế tại các cơ sở, đơn vị ngoài Nhà trường có sử dụng Tiếng Anh trong hoạt động kinh doanh, công việc cũng như trong giao tiếp. Thời gian của thực tập 09 tuần

### **10.54. Phiên dịch 2 (Interpretation 2)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Phiên dịch 1

- Học phần nhằm tạo cơ hội cho sinh viên được rèn luyện một cách thuần thục hơn những tình huống phiên dịch thông dụng và nâng cao kỹ năng phiên dịch của sinh viên qua các tình huống yêu cầu cao hơn như hội nghị, phiên dịch trực tuyến ...

### **10.55. Biên dịch 2 (Translation 2)**

**3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Biên dịch 1

- Biên dịch 2 giới thiệu một số vấn đề cơ bản nhất về lý thuyết dịch liên quan đến dịch chuyên đề, đồng thời hình thành những kỹ năng dịch thông qua thực hành dịch các đoạn văn ngắn thuộc các chủ đề Legal issue, Social issues, Banking, Finance, Economy, Politics, Trading and Art từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích.

*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TP. ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG KHOA**

**PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ**

**ThS. Phan Đình Anh**

**TS. Nguyễn Gia Việt**